TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2024/HS-ST
Ngày 18 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng, bà Trần Thị Liên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Hoàng Phương Loan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 170/2024/TLST-HS ngày 11/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2024/QĐXXST-HS ngày 02/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn Q**, sinh ngày 06/01/2004 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Số nhà 99/01 H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Sửa điện thoại; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1981 và bà Mai Thị T, sinh năm 1985; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2023 đến ngày 25/10/2023 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Văn Q**, sinh ngày 11/11/1996 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: Số nhà 38 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Sỹ M (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Bùi Thị Việt T, sinh năm 1996; bị cáo có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/3/2024 cho đến nay (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Công H (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện , tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Đỗ Mạnh H1 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Mai Phú D (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Buôn T, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Nguyễn Anh T (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 103 H, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

** Người chứng kiến:*

1. Anh Lê Văn Dinh (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Phạm Minh Hội (vắng mặt).
Địa chỉ: TDP 1, phường T, Tp B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 13/10/2023, Trần Văn Q, Trần Văn Q cùng Hoàng Công H đến quán L ở địa chỉ số 47 - 49 T, phường T, thành phố B, để uống bia và nghe nhạc, thống nhất Quyến là người đặt và trả tiền bàn, hết bao nhiêu chia sau. Hiệu sử dụng ViettelPay liên kết số tài khoản 9704229273968433 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q mang tên HOANG CONG H cài đặt trên điện thoại Iphone gắn sim số 0962090401 chuyển số tiền 4.200.000 đồng đến số tài khoản 00837041234 Ngân hàng Thương mại cổ phần Q mang tên TRAN VAN Q. Tại quán bar, Q liên hệ với người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua ma túy loại khay (Ketamine) và ma túy thuốc lắc (MDMA) sử dụng, Q sử dụng số tài khoản 00837041234 Ngân hàng MBBank chuyển số tiền 4.100.000 đồng đến số tài khoản 0943236501 Ngân hàng TPBank mang tên Y TIEN MLO trả tiền mua ma túy và thanh toán tiền bàn tại quán L. Một lúc sau, có người đến đưa cho Q một ly thủy tinh bên trong chứa ma túy khay đã được xào sẵn và hai viên thuốc lắc, Q sử dụng một mình. Khi về chưa sử dụng hết ma túy, Q cho vào túi zíp mang về nhà cất với mục đích sử dụng.

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 15/10/2023, Q rủ Trần Văn Q, Hoàng Công H, Đỗ Mạnh H1, Mai Phú D và Lê Văn D đến nhà Q thuê ở địa chỉ 99/01 H, phường T, thành phố B, để ăn uống. Sau khi ăn uống xong, D mệt nên ngủ trước, T đi về, còn Q, H, H, D nằm nghỉ tại phòng của Q thì Q rủ cả nhóm sử dụng ma túy, tất cả đồng ý. Q liên lạc rủ T và N (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến sử dụng ma túy thì N và T đồng ý. Lúc này, Q lấy ma túy còn lại của tối ngày 13/10/2023 ra một viên ma túy kẹo chia nhỏ thành nhiều phần, sử dụng một phần rồi đưa cho T, N, H, H1, D cùng sử dụng. Q tiếp tục chuẩn bị các dụng cụ như: Quấn ống hút bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng, loa, đèn và đổ ma túy khay vào đĩa sứ màu trắng, T đưa thẻ ATM màu nâu Ngân hàng AGRIBANK mang tên DINH SY T cho N để N cùng Q xào, kẻ ma túy khay thành nhiều đường thẳng cho cả nhóm dùng ống hút bằng tờ tiền Polime mệnh giá 10.000 đồng hít ma túy vào cơ thể và nghe nhạc. Trong lúc sử dụng, Q thấy ma túy khay gần hết nên nảy sinh ý định mua thêm

ma túy, hỏi cả nhóm "*có ai còn tiền không cho Quyến mượn*" thì Duy nói "*tao không có tiền*", H, N không nói gì. H sử dụng ứng dụng Viettel Money liên kết đến số tài khoản 9704229273968433 chuyển số tiền 2.600.000 đồng cho Q đến số tài khoản 5211205200385 ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Agribank) và lấy số tiền 1.600.000 đồng T trả đưa cho T rồi T đưa cho Q (T, H không biết Q mượn tiền mua ma túy). Sau đó, Q một mình đón taxi của một nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi mua ma túy thì được người này cho số điện thoại của người bán ma túy, Q liên lạc hỏi mua hai viên ma túy thuốc lắc với giá 700.000 đồng và một gói ma túy khay với giá 3.500.000 đồng thì người này đồng ý bán với tổng số tiền 4.200.000 đồng, Q hẹn gặp trước số nhà 99/01 H, thành phố B. Một lúc sau, có nam thanh niên đi xe máy đến (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) bán cho Q số ma túy trên, Q kiểm tra đúng ma túy, sử dụng số tài khoản 5211205200385 Ngân hàng Agribank chuyển số tiền 4.200.000 đồng đến số tài khoản 69798628888 Ngân hàng TPBank trả tiền rồi cất ma túy sau ốp điện thoại. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 16/10/2023, Q về đến phòng, N ra về thì bị Công an phường Thắng Lợi kiểm tra, Q bỏ chạy, vứt điện thoại cùng số ma túy.

Cơ quan Công an tiến hành tạm giữ, niêm phong theo quy định đối với: Một đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ ATM màu xanh ngân hàng AGRIBANK mang tên TRAN VAN QUYEN, 01 thẻ ATM màu nâu ngân hàng AGRIBANK mang tên DINH SY TUYEN, một ống hút được quấn bằng tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng vào một hộp giấy và 01 chiếc loa, 01 đèn chiếu sáng. Ngoài ra, tạm giữ các tài sản gồm: 01 điện thoại Iphone màu vàng, số imei 354860890224263, gắn sim số 0941730969 của Trần Văn Q; 01 điện thoại Iphone màu hồng, số imei 353308076292143, gắn sim số 0845120747 của Đỗ Mạnh H1; 01 điện thoại Iphone màu vàng, số imei 358370066969267, gắn sim số 0337634724 của Mai Phú D; 01 điện thoại Iphone màu xanh, số imei 355997871776504, gắn sim số 0962090401 của Hoàng Công H.

Tại bản Kết luận giám định số 1271/KL-KTHS ngày 20/10/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất bám dính màu trắng trên 01 đĩa sứ màu trắng, 02 thẻ nhựa (01 thẻ AGRIBANK màu xanh mang tên TRAN VAN QUYEN, 01 thẻ AGRIBANK màu nâu mang tên DINH SY TUYEN), một ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,0182 gam, loại Ketamine. Mẫu vật là ma túy đã sử dụng hết trong quá trình giám định, hoàn trả lại toàn bộ đồ vật và bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản Kết luận giám định số 641/KL-KTHS ngày 07/5/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số imei 1 355997871776504, số imei 2 355997871817746, trong điện thoại có 01 sim, trên sim có các ký tự đọc được là 8984048000058235768, tìm thấy 104 tin nhắn Zalo trong thời gian từ ngày 10/10/2023 đến ngày 16/10/2023. Kèm theo kết luận giám định: Một thiết bị lưu trữ dữ liệu, lưu trữ một tập tin có tên "Dữ liệu", dung lượng 101KB (103, 744 bytes), phần mở rộng ".rar", mã MD5 652759D4F89C022A6BF9E2B823414.

Tại bản Cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 10/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Văn Q và Trần Văn Q về tội "Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản Cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Q và Trần Văn Q phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Trần Văn Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, Trần Văn Q từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 đĩa sứ, 02 thẻ nhựa và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc loa, 01 đèn chiếu sáng, số tiền 10.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, là tài sản của Trần Văn Q sử dụng vào việc phạm tội; trả lại cho Đỗ Mạnh H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, trả lại cho Mai Phú D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, trả lại cho Hoàng Công H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh (tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội).

Các bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 16/10/2023, tại số nhà 99/01 H, phường T, thành phố B, Trần Văn Q có hành vi cung cấp địa điểm và ma túy, Trần Văn Q cung cấp 01 thẻ ATM để N và Q sử dụng xào ma túy khay, tổ chức cho Đỗ Mạnh H1, Mai Phú D và Hoàng Công H cùng Q, T, N sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phát hiện, thu giữ 0,0182 gam ma túy loại Ketamine (còn bám dính trên 01 đĩa sứ màu trắng, 02 thẻ ATM, 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng).

Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo là người thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước

về các chất ma túy và gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự; hành vi của bị cáo Trần Văn Q và Trần Văn Q đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

b) Đối với 02 người trở lên".

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Phân hóa vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Trần Văn Q là người khởi xướng, cung cấp địa điểm và ma túy; bị cáo Trần Văn Q cung cấp chiếc thẻ ATM để cho Q và đối tượng N chia nhỏ ma túy cho những người khác cùng sử dụng. Xét vai trò đồng phạm của bị cáo Trần Văn Q là người khởi xướng, hành vi phạm tội tích cực hơn bị cáo Trần Văn Q nên cần áp dụng mức hình phạt tương ứng đối với các bị cáo là phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 đĩa sứ, 02 thẻ nhựa (01 thẻ AGRIBANK màu xanh mang tên TRAN VAN QUYEN không sử dụng vào việc phạm tội nhưng bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng, 01 thẻ AGRIBANK màu nâu mang tên DINH SY TUYEN) và bao gói đựng mẫu vật ban đầu, cần tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 loa, 01 đèn chiếu sáng, số tiền 10.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số imel 354860890224263 gắn sim số 0941730969 là tài sản của Trần Văn Q.

Trả lại những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: Trả lại cho Đỗ Mạnh H1 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu hồng, số imei 353308076292143, gắn sim số 0845120747; trả cho Mai Phú D 01 chiếc điện thoại Iphone màu vàng, số imei 358370066969267, gắn sim số 0337634724; trả cho Hoàng Công H 01 chiếc điện thoại Iphone màu xanh, số imei 355997871776504, gắn sim số 0962090401.

Đối với chiếc điện thoại Iphone mà Trần Văn Q sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra Q khai nhận vào tối ngày 15/10/2023 khi lực lượng

Công an kiểm tra Q bỏ chạy đã làm rơi, không xác định được địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[6] Về các đối tượng và hành vi khác liên quan:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn Q, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với Hoàng Công H, Mai Phú D và Đỗ Mạnh H1, không góp tiền hay chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy nên không đề cập xử lý. Tuy nhiên, H, D và H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với nguồn ma túy Quyến khai mua và chuyển tiền qua số tài khoản 0943236501, Ngân hàng TPBank mang tên Y TIEN MLO của nam thanh niên tại quán Liberty - Bar vào tối ngày 13/10/2023 và chuyển tiền mua ma túy qua số tài khoản 69798628888, ngân hàng TPBank tối ngày ngày 15/10/2023. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có Công văn gửi ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong để xác định người đứng tên đăng ký chủ tài khoản và các tài liệu thể hiện bảng kê chi tiết các giao dịch nhưng đến nay vẫn chưa xác định được đối tượng. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách các hành vi nêu trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với người nữ giới tên Ngọc có hành vi cùng Trần Văn Q xào ma túy Ketamine vào tối ngày 15/10/2023, quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách hành vi của Ngọc ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với căn nhà ở địa chỉ 99/01 H, phường T, thành phố B, là nơi Trần Văn Q tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định căn nhà nêu trên thuộc sở hữu của anh Nguyễn Anh T cho Trần Văn Q thuê nhưng không làm hợp đồng thuê nhà, anh Tuấn không biết việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn Q và Trần Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Văn Q và Trần Văn Q phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Trần Văn Q**: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2023.

+ Xử phạt bị cáo **Trần Văn Q**: 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2024.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu, hủy: 01 đĩa sứ, 02 thẻ nhựa (01 thẻ AGRIBANK màu xanh mang tên TRAN VAN QUYEN và 01 thẻ AGRIBANK màu nâu mang tên DINH SY TUYEN) và bao gói đựng mẫu vật ban đầu được niêm phong trong hộp giấy thư ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Trần Văn Q - BMT (mẫu vật đã sử dụng hết, chỉ hoàn lại bao gói)", số 1271/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 10.000 đồng (trong gói niêm phong số 1271/KL-KTHS nêu trên);

+ 01 loa, 01 đèn chiếu sáng;

+ 01 điện thoại Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0941730969, số imel 354860890224263, là tài sản của bị cáo Trần Văn Q.

- Trả lại những tài sản sau cho chủ sở hữu hợp pháp, gồm:

+ Trả lại cho anh Đỗ Mạnh H1: 01 điện thoại Iphone màu hồng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0845120747, số imei 353308076292143;

+ Trả lại cho anh Mai Phú D: 01 điện thoại Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, gắn sim số 0337634724, số imei 358370066969267;

+ Trả lại cho anh Hoàng Công H: 01 điện thoại Iphone màu xanh, đã qua sử dụng, gắn sim số 0962090401, số imei 355997871776504 (tài sản được niêm phong trong phong bì thư).

(*Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/6/2024 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk*)

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Văn Q và Trần Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp BMT;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng